

Hoạt động ngân hàng là một trong những hoạt động kinh tế có nhiều rủi ro hơn hết. Vì thế, các cơ quan quản lý ngân hàng luôn luôn đề xuất những biện pháp phòng ngừa và ngăn chặn tình huống xấu xảy ra, nhằm bảo vệ người gửi tiền tránh khỏi những tổn thất tài chính, tránh những hậu quả nặng nề của sự phá sản của ngân hàng đối với nền kinh tế.

Đánh giá tình hình của một ngân hàng là một biện pháp “báo động từ xa” mà ai cũng có thể theo dõi được (kể cả các khách hàng lẫn những cán bộ nhà nước làm nhiệm vụ quản lý hoạt động ngân hàng) nhằm tránh cho ngân hàng những nguy cơ có thể đưa đến phá sản.

Tình hình của một ngân hàng phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, nhất là chiến lược mà người lãnh đạo đã lựa chọn, chất lượng quản lý, bối cảnh kinh tế tài chính, tiền tệ mà nó hoạt động trong đó. Tuy nhiên, người ta đánh giá tình hình một ngân hàng dựa vào dự đoán 3 khả năng sau đây:

1. Khả năng trả nợ

Khả năng này được biểu hiện qua một trạng thái, trong đó các tài sản có xác thực (khả dụng và có thể thực hiện được) lớn hơn số nợ đối với người thứ ba.

Tài sản có thực tế	Số dư tài sản có	Số dư tài sản nợ	Nợ đối với người thứ 3
	Nợ đối với người thứ 3	Tài sản có thực tế	
Có khả năng trả nợ		Không có khả năng trả nợ	

Để duy trì khả năng trả nợ thường xuyên, ngân hàng phải có các tài sản có thực tế lớn hơn tài sản nợ bên ngoài một số lượng tối thiểu do luật qui định (phần trình bày về vốn tối thiểu).

2. Khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán được thể hiện qua một trạng thái mà các tài sản có (khả dụng hoặc sẽ khả dụng trong một khoảng thời gian ngắn) đáp ứng được những khoản phải trả ngay. Ngay cả khi không phải như vậy, thì khủng hoảng về khả năng thanh toán chỉ xảy ra khi vốn rút ra lớn hơn vốn khả dụng hoặc nếu các nguồn vốn đến kỳ hạn không được gia hạn tiếp (tài khoản có kỳ hạn, vay vốn liên ngân hàng, tái tài trợ...) chủ yếu là do mất lòng tin.

Khả năng sẵn sàng thanh toán	Các khoản nợ phải trả ngay	Thiếu vốn khả dụng	Các khoản nợ phải trả ngay
		Khả năng sẵn sàng thanh toán	
Tình trạng có khả năng thanh toán tốt		Tình trạng có thể gây khủng hoảng về khả năng thanh toán	

Để bảo đảm có khả năng thanh toán, nghĩa là có khả năng hoàn trả khi có yêu cầu hoặc để đối phó với việc không gia hạn lại một số nguồn vốn, ngân hàng phải nắm giữ đủ một khối lượng tài sản có khả dụng hoặc có thể dễ dàng huy động (hệ số về vốn khả dụng). Đồng thời để đảm bảo việc tài trợ có kỳ hạn (bất động sản hoặc tín dụng trung và dài hạn), một ngân hàng phải có đủ các nguồn vốn ổn định (cân bằng giữa bất động sản/vốn ổn định).

3. Khả năng sinh lời

Khả năng này được thể hiện bằng một trạng thái, mà trong đó lãi thu được từ việc sử dụng vốn lớn hơn chi phí về

22 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH MỘT NGÂN HÀNG BIỆN PHÁP “BÁO ĐỘNG TỪ XA” TRONG VIỆC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG

LÊ NAM HẢI



nguồn vốn, về hoạt động và cho phép dành những khoản khấu hao và dự phòng thích đáng. Khả năng sinh lời chỉ đúng khi kết quả lãi theo kế toán là thực tế, nghĩa là lãi được trả một cách bình thường. Nếu không phải như vậy, thì lãi đã được "găm giữ lại" nghĩa là được hạch toán "để nhỏ" và sẽ không tính vào kết quả lỗ lãi.

Lãi thu được từ việc sử dụng vốn	Chi phí về nguồn vốn
	Chi phí hoạt động
	Các khoản khác
	Lợi nhuận

Các cơ quan quản lý ngân hàng chú ý đến khả năng này, vì nó tạo điều kiện để duy trì và tăng khả năng trả nợ. Các cơ quan quản lý còn đặc biệt chú ý đến sự vững chắc

thể là một dấu hiệu báo cho người quản lý ngân hàng phải phản ứng để giữ sự thăng bằng của hoạt động ngân hàng.

Báo động từ xa là một phương thức mà người quản lý và phân tích ngồi tại hội sở của mình dựa vào số liệu thông tin báo cáo chính xác kịp thời và đầy đủ của các ngân hàng gửi đến, xây dựng các chỉ số theo chuẩn mực, giám sát việc tuân thủ các điều luật, qui chế ngân hàng, phân tích thực trạng tài chính về vốn, khả năng sinh lời, khả năng thanh toán, mức độ rủi ro.

Báo động từ xa là phương thức bổ sung cho phương thức kiểm tra định kỳ. Đó là vì thời gian giữa hai định kỳ kiểm tra là một khoảng trống, các ngân hàng lâm vào khó khăn ở khoảng trống đó, sẽ nằm ngoài tầm giám sát của cơ quan quản lý. Hệ thống báo động từ xa nhằm khắc phục nhược điểm đó, giúp cơ quan quản lý ngân hàng giám sát thường xuyên hoạt động của các ngân hàng làm giảm tới mức tối thiểu tất cả các khả năng rủi ro, đảm bảo an toàn cho hoạt động ngân hàng.



Ảnh THIÊN TRIỀU

và thực tế về lãi (do vậy phải giám sát việc phân loại những khoản tín dụng có lãi và tín dụng khó đối không mang lại lãi).

Ba khái niệm trên kết hợp với nhau thể hiện tình trạng của một ngân hàng.

- Một ngân hàng có thể không có khả năng trả nợ và không có lãi, tuy nhiên vẫn tiếp tục "như không chuyện gì xảy ra", ít nhất là cho đến khi nó phải đối phó với khủng hoảng về vốn khả dụng và khả năng không thể trả nợ của nó bị công bố.

- Một ngân hàng chịu một cuộc khủng hoảng về khả năng thanh toán cũng có thể thoát ra được một cách tương đối dễ dàng nếu nó có khả năng trả nợ, nghĩa là nó có thể bán đứt hoặc bán đổi một phần tài sản có. Nói chung, nếu nó chứng tỏ được khả năng trả nợ thì nó sẽ có các nguồn vốn mới.

- Một ngân hàng có khả năng thanh toán, có khả năng trả nợ đủ, nhưng không có khả năng sinh lời thì phải tìm cách sinh lời lâu dài, nếu không nó sẽ trở nên mất khả năng trả nợ và sẽ bị loại trừ dù sớm hay muộn.

Từ những điều kiện đây người có thể kết luận một cách ngắn gọn là một ngân hàng ở trong trạng thái nợ ròng (nghĩa là không có khả năng thanh toán) thể hiện qua các chiều hướng của vốn khả dụng ở tầm ngắn hoặc dài hạn chỉ có thể sống sót với một điều kiện kép là được tái tư bản hóa (vốn hóa) ít nhất là một phần (dù là dưới dạng này hay dạng khác: góp vốn, hoãn phần nợ, khoản nợ...) và phải kinh doanh có lãi.

Đánh giá tình hình một ngân hàng được xem như là một hệ thống "báo động từ xa" rất phức tạp. Nó báo cho người quản lý ngân hàng biết mối nguy để mà tránh. Nợ có

Sự an toàn của các ngân hàng vẫn luôn luôn là mối quan tâm với nhiều người từ các giới chức điều hành đến các nhà kinh doanh, các cổ đông ngân hàng và những công dân của đất nước, vì những vụ phá sản ngân hàng có lẽ có ảnh hưởng bất lợi đối với nền kinh tế hơn bất cứ các vụ phá sản ở bất cứ loại hình doanh nghiệp nào khác. Các thua lỗ của ngân hàng có thể làm các cổ đông mất vốn đầu tư, mất mát các khoản tiền gửi, bao gồm tiền tiết kiệm mà suốt đời của nhiều người mới có được và vốn hoạt động của nhiều doanh nghiệp tích lũy trong nhiều thế hệ. Các thua lỗ của ngân hàng có một ảnh hưởng bất lợi đến niềm tin của công chúng và chuyển sang đối với các thành phần kinh tế khác mang tính chất dây chuyền.

Mục tiêu then chốt của hệ thống báo động từ xa này là phát hiện sớm những khó khăn của ngân hàng trước khi những khó khăn đó phát sinh hậu quả xấu, giúp các cơ quan quản lý thực hiện mọi giải pháp cần thiết để khắc phục.

Có thêm một phương thức quản lý, hoạt động ngân hàng có thêm mức độ an toàn cao hơn, gây thêm niềm tin lớn từ công chúng, từ các khách hàng vào ngành ngân hàng.

Ngân hàng vẫn luôn luôn được xác định là mũi nhọn hỗ trợ và hướng dẫn cho đầu tư định hướng, tạo tiềm lực cho kinh tế phát triển. Và đó cũng là lý do vì sao một sự cải cách sâu rộng và tiêu chuẩn hóa cơ cấu quản lý, vận hành từ vĩ mô đến vi mô trong hệ thống NHTM hiện nay là vô cùng cần thiết. Hiệu lực vận hành một nền kinh tế thị trường quá nửa được tác động từ hệ thống ngân hàng và vì thế, những cải cách khởi đầu hoạt động của hệ thống ngân hàng rõ ràng là động lực đối với sự phát triển hiện nay và tương lai của đất nước.